

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Đặng Thái Dìn

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thúc Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025 ngày 04/4/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, Cẩm Thủy, Thanh hoá. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Quách Văn H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Sơn, Cẩm Thủy, Thanh hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2024 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Hà Thị Ng trình bày: Chị và anh Quách Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy (Nay là thị trấn Phong Sơn), huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/10/2005. Sau khi kết

hôn vợ chồng hoà thuận. Trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan niệm sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên không thống nhất được bất cứ việc gì trong gia đình. Năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân một thời gian nhưng được hai bên gia đình hoà giải và đã cố gắng hoà hợp nhưng sau một thời gian thì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Từ năm 2018 đến nay chị và anh H đã sống ly thân, xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Quách Văn H trình bày: Hai vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy (nay là thị trấn Phong Sơn) ngày 11/10/2005 và được hai bên gia đình nội ngoại tổ chức cưới hỏi. Trong quá trình chung sống cũng có phát sinh mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn không lớn, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Đôi khi vợ không quan đến chồng và ít quan tâm đến việc nhà, đó là thiếu trách nhiệm chứ không phải là mâu thuẫn. Bản thân anh do không kiềm chế được nên cũng có những lời nói, hành động khiến vợ con tổn thương. Anh nghĩ vợ chồng phải cởi mở nói chuyện với nhau, điều chỉnh lại ứng xử của mình. Khi vợ con ở chỗ khác, bản thân anh cũng cảm thấy mình có thiếu sót sẽ điều chỉnh. Nay chị N làm đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung Quách Minh Đ, sinh ngày 24/11/2006 và cháu Quách Quang T, sinh ngày 11/01/2012. Cháu Quách Minh Đ đã đủ tuổi thành niên. Còn cháu Quách Quang T, anh và chị đều có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về T sản: Các bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 58 và điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 – Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147 – BLTTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị N được ly hôn anh H.

Về con chung: Cháu Quách Minh Đ, sinh ngày 24/11/2006 đã đủ tuổi thành niên nên cháu muốn ở cùng với bố hay mẹ là do nguyện vọng của cháu. Giao cháu Quách Quang T, sinh ngày 11/01/2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về T sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh H không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị Ng làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Quách Văn H trú tại: TDP Hoà Bình, thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Quách Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Chị Ng và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cẩm Thủy (Nay là thị trấn Phong Sơn), huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng là do quan niệm sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị Ng xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn, chị không quan tâm đến anh, ít quan tâm đến việc nhà. Bản thân anh do không kiếm chế được nên cũng có những lời nói, hành động khiến vợ con tổn thương.

Tòa án tiến hành xác minh với Trường THPT Cẩm Thủy 1 nơi anh H công tác và Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy nơi chị Ng công tác. Khi nghe vợ chồng mâu thuẫn, Cơ quan và Công đoàn đã hoà giải nhưng chị Ng vẫn cương quyết thì phải tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của chị Ng.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ng được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung Quách Minh Đ, sinh ngày 24/11/2006 và cháu Quách Quang T, sinh ngày 11/01/2012. Chị Ng có nguyện vọng được nuôi cháu Quách Quang T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Quách Quang T, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị đều có điều kiện, nguyện vọng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay cháu T đang ở cùng với chị và cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Đức đã đủ tuổi thành niên, cháu muốn ở với ai là tùy nguyện vọng của cháu. Do đó, căn cứ Điều 81 – Luật hôn nhân và gia đình giao cháu T cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về T sản: Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83 và điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, **điểm b khoản 2 điều 227** và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ng được ly hôn anh Quách Văn H. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 02 con chung: Quách Minh Đ, sinh ngày 24/11/2006 và cháu Quách Quang T, sinh ngày 11/01/2012. Cháu Quách Minh Đ đã đủ tuổi thành niên, cháu muốn ở với bố hay với mẹ là tùy nguyện vọng của cháu. Giao cháu Quách Quang T cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên, chị Ng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về T sản: Chị Hà Thị Ng và anh Quách Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu Ký hiệu BLTU/24 số 0005067, ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị Ng đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm thủy;
- TAND tỉnh Thanh hoá;
- Chi cục THADS huyện Cẩm thủy;
- UBND thị trấn Phong Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

